

SỞ Y TẾ TỈNH LÂM ĐỒNG
BỆNH VIỆN NHI

Số: /BVN-KHTH&ĐD

V/v Yêu cầu báo giá kiểm định
các phương tiện đo lường nhóm 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Lạt, ngày tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ kiểm định phương tiện đo nhóm 2

Bệnh viện Nhi tỉnh Lâm Đồng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Kiểm định phương tiện đo nhóm 2 năm 2025 của Bệnh viện Nhi tỉnh Lâm Đồng” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Số 57 Thánh Mẫu, Phường 7, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Đặng Trần Phúc; Chức vụ: Nhân viên phòng Kế hoạch tổng hợp và Điều dưỡng.

- Số điện thoại: 0396.456.118; Địa chỉ email: dangphuc1080@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Kế hoạch tổng hợp và Điều dưỡng, Bệnh viện Nhi tỉnh Lâm Đồng, Số 57 Thánh Mẫu, Phường 7, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (gồm báo giá + hồ sơ năng lực nhà thầu, **tất cả cho vào phong bì được dán niêm phong**).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h00 ngày 23 tháng 5 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 03 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 03 tháng 6 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Danh mục các dịch vụ yêu cầu, mô tả ngắn gọn dịch vụ theo Phụ lục 1 đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bệnh viện Nhi tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: VT, KHTH&ĐD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thiên

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC DỊCH VỤ

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Số lượng	Seri Number	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Kiểm định áp kế lò xo (STT TT07/2019/TT-BKHCN: 31)	Kiểm định áp kế lò xo (đồng hồ oxy)	14	1741, 0021, 0082, 0083, 6123, 0084, 0027, 7117, 7118, 01151, 11485, 8116, 813, 814	Lần	Bệnh viện Nhi tỉnh Lâm Đồng, số 57 Thánh Mẫu, P7, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	15 ngày kể từ ngày hợp đồng mua sắm có hiệu lực
2	Kiểm định huyết áp kế lò xo (STT TT07/2019/TT-BKHCN: 32)	Kiểm định huyết áp kế lò xo	16	295468, 292693, 476537, 300357, 300325, 295479, 194116, 335002, 196396, 833580, 757402, 303448, 294911, 294380, 296437, 290348	Lần		
3	Kiểm định cân đồng hồ lò xo (STT TT07/2019/TT-BKHCN: 8)	Kiểm định cân sức khỏe (120 Kg)	10	47318, 39512, 48801, 94339, 94331, 48324, 94328 94329, 94332, 21082	Lần		
4		Kiểm định cân đồng hồ 1 Kg	2	2660, 9686	Lần		
5		Kiểm định cân đồng hồ 20 Kg	5	823, 2585, 834, 2648, 01226	Lần		
6		Kiểm định cân đồng hồ 100 Kg	1	52625	Lần		
7	Kiểm định cân kỹ thuật (STT TT07/2019/TT-BKHCN: 7)	Kiểm định cân kỹ thuật (OHAUS- Mỹ, Pmax: 600g, Pmin: 5g)	1	8335208471	Lần		
8	Kiểm định phương tiện đo điện	Kiểm định phương tiện đo	1	06104702	Lần		

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Số lượng	Seri Number	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
	tim (STT TT07/2019/TT-BKHCN: 50)	điện tim					
9	Kiểm định phương tiện đo nhiệt độ, độ ẩm không khí (STT TT07/2019/TT-BKHCN: 36)	Kiểm định nhiệt ẩm kế STH-16 Smart Tech: hiệu chuẩn 6 điểm nhiệt (độ C): 2; 4; 8; 15; 25; 30 và 3 điểm độ ẩm (% RH): 20; 40; 75	5	2000100361, 2000100376, 2000100433, 2000100432, 2000100519	Lần		
10	Kiểm định phương tiện đo nhiệt độ, độ ẩm không khí (STT TT07/2019/TT-BKHCN: 36)	Kiểm định nhiệt ẩm kế GSP-6 Elitech: hiệu chuẩn 6 điểm nhiệt (độ C): 2; 4; 8; 15; 25; 30 và 3 điểm độ ẩm (% RH): 20; 40; 75	1	EFF18B100020	Lần		
TỔNG CỘNG			56		Lần		